

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1815/HĐKT/TC

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

*V/v: Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 và
Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Lilama 45.4*

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011; Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Thực hiện Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ yêu cầu của Công ty cổ phần Lilama 45.4

Hôm nay, ngày 15 tháng 07 năm 2013, chúng tôi gồm:

BÊN A: : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.4
Ông: : HOÀNG VĂN DƯ
Chức vụ: : Tổng Giám đốc
Địa chỉ: : Xa lộ Hà Nội – Phường Bình Đa – Thành phố Biên Hòa – Đồng Nai
Tel: : (061) 3 837 246
Fax: : (061) 3 838 008
Mã số thuế: : 3600255703

ĐẠI DIỆN BÊN B : CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM
Bà : TÔNG THỊ BÍCH LAN
Chức vụ : Phó Giám đốc
Địa chỉ : Tầng 14 - Tòa nhà HH3 - Khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì – Từ Liêm - Hà Nội
Điện thoại : 043.8.689566/13
Fax : 043.8.686248
Mã số thuế : 0102051074
Tài khoản : 26086889 Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Hà Nội

Cùng nhau thỏa thuận, hai bên nhất trí ký Hợp đồng kiểm toán với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B nhận cung cấp cho bên A dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Lilama 45.4



ĐIỀU 2: LUẬT ĐỊNH VÀ CHUẨN MỰC

Dịch vụ kiểm toán được tiến hành theo Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 và theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này đòi hỏi Bên B phải lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra và thực hiện các thử nghiệm cơ bản các bằng chứng cho những khoản mục và những thông tin trong báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính;

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết sai sót.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN

3.1. Trách nhiệm của Bên A

- Bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên B các thông tin cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán bao gồm chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của bên B;
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin cung cấp;
- Bên B có thể yêu cầu Bên A xác nhận bằng văn bản sự đảm bảo về các thông tin và tài liệu liên quan đến cuộc kiểm toán đã cung cấp cho Bên B;
- Báo cáo tài chính phải được Bên A ký và đóng dấu chính thức trước khi cung cấp cho bên B. Việc lập Báo cáo tài chính và công bố các thông tin khác là trách nhiệm của đơn vị được kiểm toán;
- Cử nhân viên của bên A tham gia, phối hợp với Bên B và tạo điều kiện thuận lợi để Bên B có thể xem xét tất cả các chứng từ, sổ kế toán và các thông tin khác cần thiết cho cuộc kiểm toán;
- Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ của bên B trong thời gian thực hiện công việc kiểm toán;
- Thanh toán đúng hạn cho Bên B số phí kiểm toán như đã thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng này.

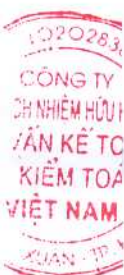
3.2. Trách nhiệm của Bên B

- Bên B bảo đảm tuân thủ các chuẩn mực kiểm toán hiện hành (như Điều 2);
- Xây dựng và thông báo cho bên A kế hoạch, nội dung kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị như Điều 1 của hợp đồng này. Thực hiện kế hoạch kiểm toán theo đúng nguyên tắc độc lập, khách quan và bí mật;
- Cử các kiểm toán viên và chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc kiểm toán theo phạm vi và nội dung dịch vụ đã thỏa thuận;
- Giữ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin đã thu thập được trong quá trình kiểm toán có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A trừ khi có sự ủy quyền của Bên A về cung cấp thông tin cho bên thứ 3.

ĐIỀU 4: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Báo cáo Soát xét 6 tháng đầu năm 2013
- Báo cáo Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013
- Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính phát hành sẽ được lập thành 06 bộ mỗi loại bằng Tiếng Việt: Bên A giữ 04 bộ, Bên B giữ 02 bộ.



ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí Soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và Kiểm toán : 110.000.000 VND
BCTC năm 2013

(Bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng chẵn)

Phí trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B phí dịch vụ kiểm toán như sau

1. Thanh toán 50% ngay sau khi ký hợp đồng;
2. Thanh toán 50% khi bên B giao cho bên A Báo cáo kiểm toán, biên bản thanh lý hợp đồng, Hóa đơn tài chính.

Phí này sẽ được thanh toán bằng tiền mặt hoặc tiền chuyển khoản vào tài khoản số: 26086889 - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu- Chi nhánh Hà Nội

ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết sẽ thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi, tìm cách giải quyết thích hợp. Mọi thông tin phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản theo địa chỉ đã ghi trên đây. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo các qui định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt và có hiệu lực từ ngày có đủ chữ ký và đóng dấu của cả hai bên. Mỗi bên giữ 02 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau;
- Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi thanh lý hợp đồng hoặc hai bên cùng nhất trí huỷ bỏ hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG VĂN DƯ

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ GIÁM ĐỐC



TÔNG THỊ BÍCH LAN